

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Đồng nguyên đơn: 1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1981.

2. Chị Doãn Thị A, sinh năm 1983.

Đều trú tại: Số nhà 26/5, T L, tổ 1, B T, phường V T, thành phố N T, tỉnh K H.

- Đồng bị đơn: 1. Anh Đậu Đình H, sinh năm 1987.

2. Chị Lê Thị H, sinh năm 1991.

Đều trú tại: Thôn Đồng Tiến, xã Q L, thị xã H M, tỉnh N A.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Đậu Đình H, chị Lê Thị H chịu trách nhiệm liên đới trả cho anh Lê Nguyễn Văn L, chị Doãn Thị A số tiền vay là 175.000.000đ (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

- Về án phí: Vợ chồng anh H, chị H phải nộp 4.375.000đ (Bốn triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm. Phần cụ thể anh H, chị H mỗi người phải nộp 2.187.500đ (Hai triệu một trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng). Trả lại cho anh L, chị A 4.375.000đ (Bốn triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm anh L, chị A đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã H M, tỉnh N A theo biên lai thu tiền số 0006787 ngày 19/4/2021.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, khoản tiền chậm trả còn chịu thêm khoản lãi theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã H M;
- THADS thị xã H M;
- TAND tỉnh N A;
- Các đương sự;
- Lưu H.Sơ, V.Phòng.

Thẩm phán

Nguyễn Hữu Huy